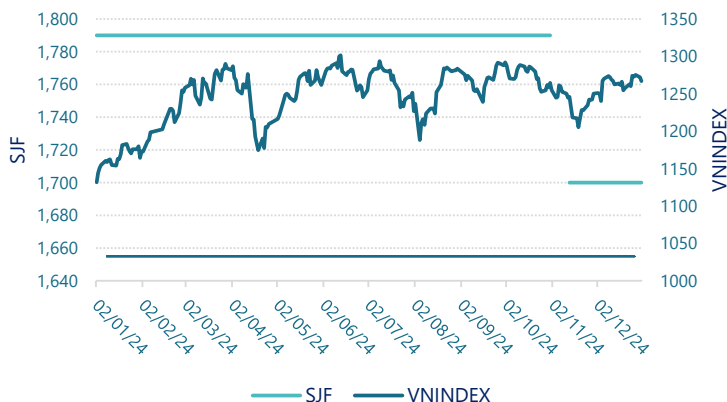




CTCP Đầu tư Sao Thái Dương (UPCOM: SJF)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)

1,700

Cao nhất 52 tuần (VNĐ)

Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)

SL cổ phiếu LH

79,200,000

KLGD BQ 20 phiên (CP)

% sở hữu nước ngoài

0.3%

Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)

Vốn hóa (tỷ VNĐ)

135

P/E

217.3

EPS

8

DT thuần

Q4/24

36.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼7.70| -17.4%

YoY: ▲ 31.9| 719%

LN sau thuế

Q4/24

1.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.1| -86.7%

YoY: ▲ 34.3| 105%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

17.8%

+/- YoY: ▲ 295%

DT thuần

2024

115

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.00| 4.4%

LN sau thuế

2024

-3.28

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 324| 99.0%

ROE

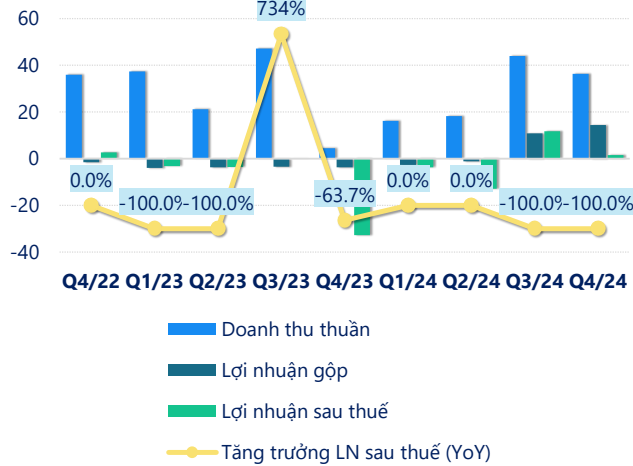
2024

0.1%

+/- YoY: ▲ 49.3%

tỷ VNĐ

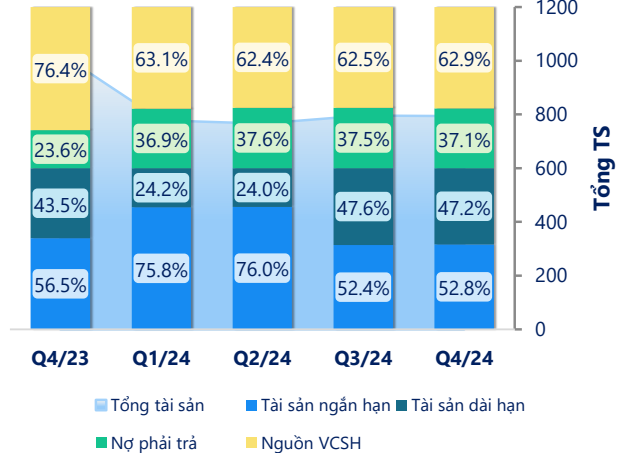
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

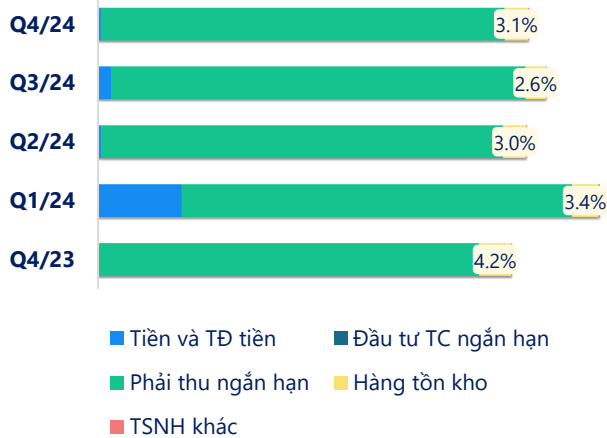
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



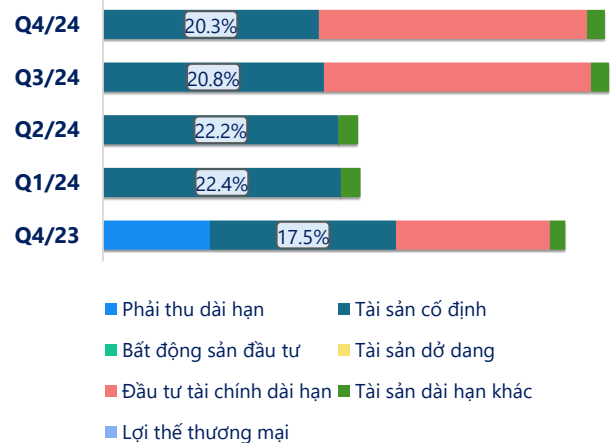
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

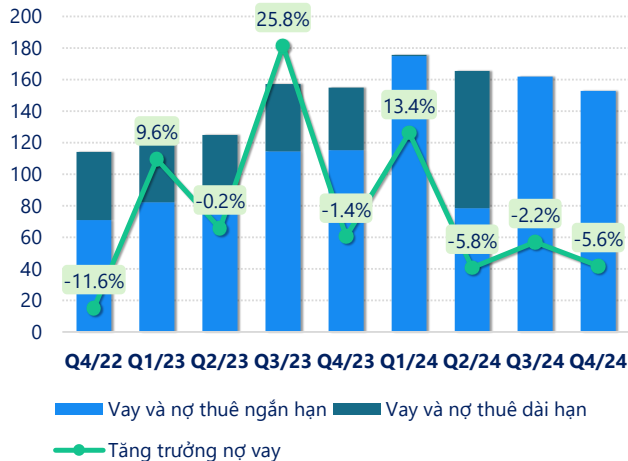
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

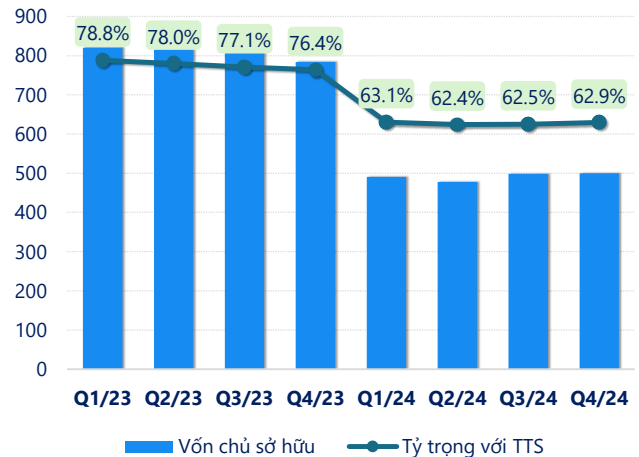
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

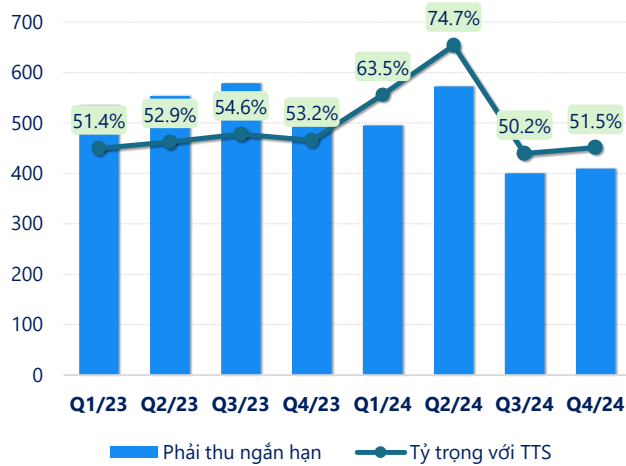
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



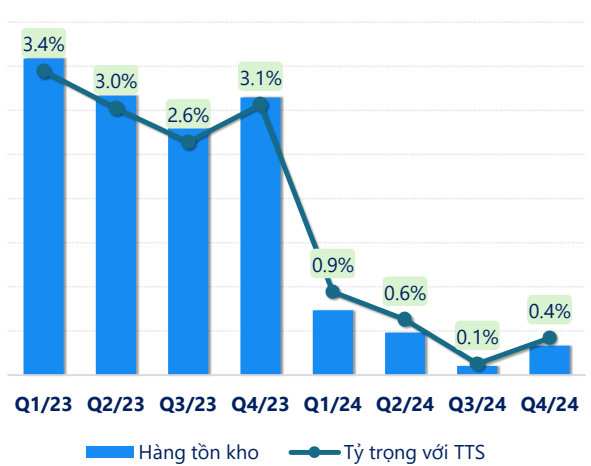
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


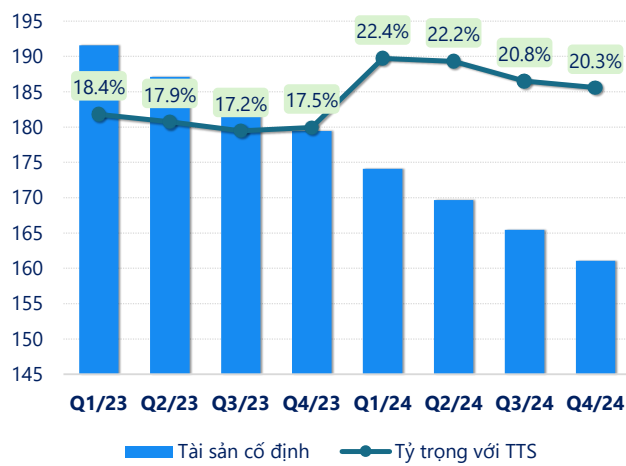
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


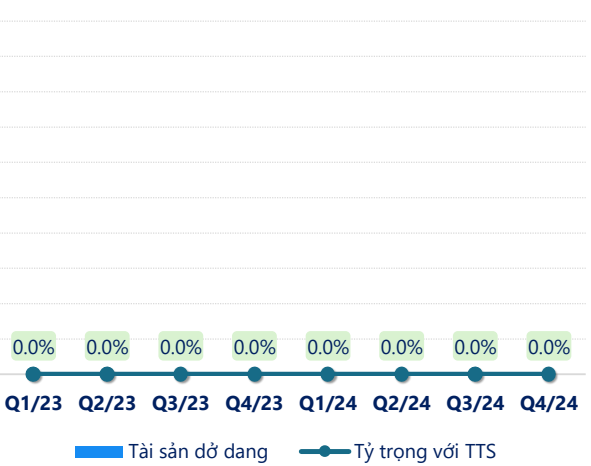
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

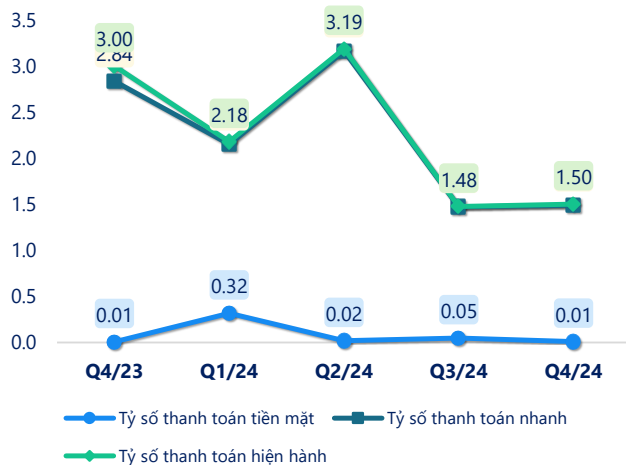
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	1,027	779	766	797	794
Tài sản ngắn hạn	580	590	582	417	419
Tiền và tương đương tiền	1.38	85.8	3.43	13.7	2.98
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	546	495	572	400	409
Hàng tồn kho	31.5	7.35	4.82	1.03	3.34
Tài sản ngắn hạn khác	1.67	2.05	1.78	2.61	3.69
Tài sản dài hạn	446	189	184	379	375
Phải thu dài hạn	103	0.04	0	0.04	0.04
Tài sản cố định	179	174	170	165	161
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	149	0	0	200	200
Tài sản dài hạn khác	14.9	14.5	14.1	13.7	13.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	243	288	288	299	294
Nợ ngắn hạn	193	270	182	282	279
Vay và nợ thuê ngắn hạn	115	175	78.5	162	153
Phải trả người bán ngắn hạn	8.36	29.2	25.0	22.3	20.9
Nợ dài hạn	49.4	17.3	105	16.1	15.5
Vay và nợ thuê dài hạn	39.7	0.74	86.9	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	784	491	478	498	500
Vốn chủ sở hữu	784	491	478	498	500
Vốn điều lệ	792	792	792	792	792
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)